

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hùng Bích
2. Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Minh T, sinh năm 1979 tại L, An Giang. Nơi cư trú: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn M (chết) và bà La Thị T; Năm 2005 sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1987; Năm 2011 sống như vợ chồng với Trương Thị Kim P, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 5 nghỉ học; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Châu Thái H, sinh năm 1993.

+ Địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Nguyễn Chí C, sinh năm 1982.

+ Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Phan Duy H, sinh năm 1983.

+ Địa chỉ: Tạm trú đường H, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22 tháng 5 năm 2019, Công an Tp. L kiểm tra hành chính xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển số 67B1-684.87 do Châu Thái H điều khiển chở Đoàn Minh T trên đường Hà Hoàng Hồ đoạn thuộc khóm Đ, phường Đ, thành phố L. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải màu xám đen của T đang mặc có 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mang theo để sử dụng nên Công an thành phố dẫn giải T đến Công an phường Đ lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 áo khoác màu xám đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1035 màu đen có sim số 0917757865, 01 điện thoại di động hiệu Masstel bị bể màn hình không có sim, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có sim số 0916257661, 01 xe mô tô biển số 67B1-684.87 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Hoàng E.

* Các phiếu xét nghiệm ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm Y tế thành phố L, ghi nhận: Đoàn Minh T dương tính với Methamphetamine. Châu Thái H dương tính với Methamphetamine.

* Kết luận giám định số: 110/KLGT-PC09 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Hộp niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Đoàn Minh T, Châu Thái H, Lê Văn Thọ, Lê Hoàng T, Trần Thanh H, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng **5,4472 gam**.

Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Đoàn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 110/KLGD-PC09(MT) ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Lê

Hoàng T; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xám đen, (đã qua sử dụng); Tịch thu, phát mãi, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mastel, bị bề màn hình không có gắn sim, số IMEI 1: 865134007368708, số IMEI 2: 865134007398705, Model: N3, (đã qua sử dụng); Trả cho ông Nguyễn Chí C 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-684.87 tên Lê Hoàng E; Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0917757865, số IMEI 1: 356860/07/956216/8, IMEI 2: 356860/07/956217/6, Model: 1035, (đã qua sử dụng); Trả cho ông Châu Thái H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, có sim số 0916257661, không xem được IMEI, Model (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh T khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2019, T điện thoại nhờ Châu Thái H chở đến khu vực Nông trường C thuộc quận T, thành phố Cần Thơ gặp H không rõ họ tên, địa chỉ. Đến đây H đứng ngoài đường chờ, còn T vào gặp H thì được H cho 04 gói ma túy đá để sử dụng. Sau đó, H chở T về L thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy như nội dung vụ án đã nêu. Khi đi T không cho H biết đến gặp H để xin ma túy nhưng trên đường về thì T có nói cho H biết việc H cho T ma túy đá để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Thái H trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Đoàn Minh T. Xe mô tô biển số 67B1-684.87 do H mượn của anh rể H là ông Nguyễn Chí C để sử dụng.

Ông Nguyễn Chí C trình bày phù hợp với lời trình bày của ông Châu Thái H. Xe mô tô biển số 67B1-684.87 ông đã nhận lại do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L trao trả.

Người làm chứng ông Phan Duy H trình bày: Ngày 22/5/2019 ông có chứng kiến việc Công an kiểm tra T, phát hiện thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Thái H và ông Nguyễn Chí C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt của ông H và ông C không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra ông H, ông C đã cung cấp lời

khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc T tàng trữ ma túy vào ngày 22 tháng 5 năm 2019 nên việc vắng mặt của người liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định ngày 22 tháng 5 năm 2019, T nhờ Châu Thái H chở đến khu vực Nông trường C thuộc quận T, thành phố Cần Thơ gặp H, được H cho 04 gói ma túy đá để sử dụng. Trên đường về L thì bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy như nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo Đoàn Minh T thừa nhận có cất giấu ma túy trong túi áo để sử dụng thì bị Công an phường Đ phát hiện quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Kết luận giám định số 110/KLGT-PC09(MT), ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Hộp niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Đoàn Minh T, Châu Thái H, Lê Văn Thọ, Lê Hoàng T, Trần Thanh H, bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,4472 gam. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Đoàn Minh T theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Methamphetamine là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trí lực, thể lực của người sử dụng, làm giảm khả năng lao động, học tập, gây rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ việc làm của bản thân, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả xấu bởi chính bị cáo là đối tượng

nghiện ma túy. Lẽ ra như những thanh niên khác, bị cáo phải chọn lối sống lành mạnh, làm ăn lương thiện để lo tương lai bản thân, là người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì nghiện ngập, ngại lao động và muốn chứng tỏ bản thân nên bị cáo đã tàng trữ số lượng lớn ma túy để dành sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với người tên H, bị cáo khai ở Nông trường C thuộc quận T, thành phố Cần Thơ cho bị cáo ma túy để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ để xác định nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý sau.

Riêng Châu Thái H có hành vi sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L gửi văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính là có căn cứ, phù hợp quy định của luật.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ đồ vật, tài liệu sau đây:

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 110/KLGD-PC09(MT) ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T. Đây là chất ma túy, thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) áo khoác màu xám đen, (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mastel, bị bể màn hình không có gắn sim, số IMEI 1: 865134007368708, số IMEI 2: 865134007398705, Model: N3, (đã qua sử dụng). Đây là tài sản bị cáo dùng để liên lạc giao nhận ma túy, có liên quan đến hành vi phạm tội, nên tịch thu, phát mãi, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-684.87 tên Lê Hoàng E. Đây là tài sản của ông Nguyễn Chí C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho ông Nguyễn Chí C.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0917757865, số IMEI 1:356860/07/956216/8, IMEI 2: 356860/07/956217/6, Model: 1035 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, có sim số 0916257661, không xem được IMEI, Model (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của ông Châu Thái H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho ông Châu Thái H.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T **05 (năm) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2019.

[2] Xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L ngày 14 tháng 8 năm 2019.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 110/KLGD-PC09(MT) ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu xám đen, (đã qua sử dụng);

- Tịch thu, phát mãi, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mastel, bị bể màn hình không có gắn sim, số IMEI 1: 865134007368708, số IMEI 2: 865134007398705, Model: N3, (đã qua sử dụng).

- Trả cho ông Nguyễn Chí C 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1-684.87 tên Lê Hoàng E;

- Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0917757865, số IMEI 1: 356860/07/956216/8, IMEI 2: 356860/07/956217/6, Model: 1035, (đã qua sử dụng).

- Trả cho ông Châu Thái H 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu đen, có sim số 0916257661, không xem được IMEI, Model (đã qua sử dụng).

[3] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Nguyễn Thị Hoa